

Số: /KH-BĐHCĐS

Ninh Sơn, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số huyện Ninh Sơn năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyên đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chuyên đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”;
- Chương trình hành động số 123-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyên đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình hành động số 123-CTr/HU của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyên đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030;
- Kế hoạch số 09-KH/BCĐCĐS ngày 13/3/2024 của Ban Chỉ đạo chuyên đổi số huyện Ninh Sơn về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyên đổi số huyện Ninh Sơn năm 2024.

II. MỤC TIÊU

Bám sát, cụ thể hóa chủ đề chuyên đổi số năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyên đổi số tỉnh và tình hình thực tiễn của huyện; Ban Điều hành Chuyên đổi số huyện đề ra chủ đề hành động chuyên đổi số của huyện Ninh Sơn năm 2024 là: **“Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột: Thương mại điện tử - thanh toán không dùng tiền mặt; Số hóa các ngành kinh tế; Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”**.

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Ninh Sơn tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong huyện, chia sẻ dữ liệu từ Trung ương, tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp.
- Tập trung hoàn thiện Hạ tầng số, nhất là sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh

thông tin, góp phần đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp ủy chính quyền, cơ quan trong hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện. Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) huyện Ninh Sơn năm 2024 thuộc nhóm đứng đầu các huyện/thành phố của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% thôn, khu phố.

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%, Tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 95%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.

- 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

2.2. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 60%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 70%.

- 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 95% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của huyện; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo huyện Ninh Sơn với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (*trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ số bao gồm các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm; Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (*không áp dụng đối với dữ liệu mật, tuyệt mật và dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng*).

- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số đạt 90%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có 01 sản phẩm chuyển đổi số cụ thể.

2.3. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- 100% sản phẩm OCOP của huyện được đăng tải trên các sàn thương mại điện tử nội địa (*shopee, tiki, lazada, sendo, voso, postmart...*).

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

2.4 Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 70%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Nhận thức số

- Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân.

- Tiếp tục chỉ đạo hệ thống Đài truyền thanh huyện và cấp xã xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số; Tổ chức các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; thường xuyên cập nhật, đăng tải các tin, bài phản ánh về kết quả xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên Trang thông tin điện tử huyện và Trang thông tin điện tử cấp xã; Phản ánh kịp thời các hoạt động của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số hướng tới hiệu quả, thiết thực.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số để các cơ quan quản lý nhà nước, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả của chuyển đổi số, từ đó tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại. Ngoài ra, đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả. Qua đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của huyện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 123-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

1.2. Thể chế số

- Cụ thể hóa các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của huyện nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng các cơ chế chính sách đủ mạnh để huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội thực hiện chuyển đổi số, thông qua việc thực hiện thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài huyện trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử quy định tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử.

1.3. Hạ tầng số

- Tiếp tục duy trì, khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng dùng chung, nâng cấp hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Thiết lập nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), nâng cấp phòng họp trực tuyến Ủy ban nhân dân huyện.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động trên địa bàn huyện. Rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung, khai thác sử dụng nền tảng LGSP và kết nối với hệ thống NGSP quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin của huyện và tỉnh và cơ quan Trung ương.

- Từng bước đầu tư lắp đặt hệ thống Wifi công cộng tại khu vực trung tâm huyện và các địa phương như (công viên, Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã, Nhà văn hóa – khu thể thao thôn, chợ, trường học,...). Tập trung đầu tư hệ thống máy vi tính, máy scan cho bộ phận 01 cửa các cấp và các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện 25 DVC theo Đề án 06 và Chuyển đổi số; lắp đặt hệ thống camera an ninh, màn hình Led phục vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp.

1.4. Dữ liệu số

- Tiếp tục duy trì ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, CSDL của huyện đến tỉnh và cơ quan Trung ương như: (1) Bảo hiểm xã hội; (2) Đăng ký doanh nghiệp; (3) CSDL quốc gia về dân cư; (4) Hộ tịch; (5) Lý lịch tư pháp; (6) Cấp mã số quan hệ ngân sách; (7) Văn bản quy phạm pháp luật; (8) Bưu chính công ích (VNPost); (9) Danh mục dùng chung; (10) Kết nối CSDL quốc gia về giá; (11) Kết nối CSDL của Bộ Xây dựng; (12) Kết nối CSDL Bộ GTVT; (13) Kết nối CSDL Bộ Tài nguyên và Môi trường...

- Vận động người dân phát triển dữ liệu công dân số (CCCD, tài khoản định danh điện tử, hồ sơ SKĐT, tài khoản thanh toán điện tử, chữ ký số,...).

1.5. Nền tảng số

- Thực hiện hiệu quả nền tảng dữ liệu số đang quản lý và quy trình đang thực hiện để đưa vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (data warehouse), đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác quản lý ngành giáo dục, y tế, giao thông, tài nguyên và môi trường...

- Tiếp tục triển khai các nền tảng số quốc gia để phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

1.6. Nhân lực số

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương tham gia và hoàn thành khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức với hình thức trực tuyến từ **tháng 01 đến 30/6/2024** theo Công văn số 391/UBND-

TH ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động và tổ chức triển khai thực hiện hàng năm.

- Tiếp tục tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng về kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Ngoài ra, hướng dẫn sử dụng nền tảng số đặc thù của tỉnh; một số lĩnh vực như: Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác. 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định. Thường xuyên rà soát, cập nhật và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh...

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Chính phủ, Trung tâm thông tin, ...

- Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn huyện, tập trung đẩy mạnh triển khai CSDL quốc gia về Dân cư theo Đề án 06 và CSDL về đất đai.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của tỉnh; công thanh toán trực tuyến; Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Khai thác, sử dụng Cổng dữ liệu mở của tỉnh để chia sẻ, cung cấp dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp theo quy định.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số các quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn huyện, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

- Tiếp tục đề xuất tỉnh cấp chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, dịch vụ công trực tuyến và các loại hình giao dịch điện tử khác do huyện triển khai đảm bảo đúng quy định.

3. Kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

- Triển khai hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, lĩnh vực giao thông vận tải và logistics, lĩnh vực năng lượng, lĩnh vực sản xuất công nghiệp; Đào tạo và phát triển nhân lực kinh tế số.

- Chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Công Thương, các Sàn thương mại điện tử trong nước, Ngân hàng... kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn huyện tham gia sàn thương mại điện tử.

- Triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; đảm bảo mục tiêu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn huyện đạt 100%.

4. Xã hội số

- Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả Kế hoạch số 1466/KH-UBND ngày 8/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”.

- Phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại Trung tâm y tế; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs).

- Thực hiện đào tạo, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCV và Nhân dân trên địa bàn huyện. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình phát thanh, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin (VNPT, Viettel, Mobifone) trên địa bàn tăng cường, hỗ trợ nguồn nhân lực CNTT, nguồn kinh phí để phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số triển khai thử nghiệm trên địa bàn huyện về các mô hình công nghệ số tiên tiến của Quốc gia để tiên phong thử nghiệm công nghệ mới nhất, mô hình mới nhất trên cả nước.

- Đẩy mạnh công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác, chỉ đạo, điều hành của địa phương và kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo Tỉnh, Chính phủ; đồng thời, cung cấp các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Chuyển đổi, đầu tư Đài truyền thanh không dây sang Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – Viễn thông đồng bộ với hệ thống nguồn của tỉnh, trung ương.

- Tiếp tục xây dựng Trang Thông tin điện tử cho một số địa phương trên địa bàn huyện. Trước mắt, quan tâm phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng cho xã Ma Nối.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, CSDL, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của huyện.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Ngoài ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ cho việc phát triển Chuyển đổi số của huyện hàng năm, địa phương cân đối bổ sung nguồn kinh phí còn lại. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này đảm bảo đạt hiệu quả.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đăng ký sản phẩm chuyển đổi số của huyện năm 2024 gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông và công nghệ thông tin có đủ năng lực trên địa bàn tỉnh hỗ trợ các giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin cho thuê dành cho các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo Ban Điều hành Chuyển đổi số về tiến độ thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đạt các mục tiêu đề ra.

2. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể từng chỉ số tại Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện theo quy định.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công

trực tuyến, thanh toán trực tuyến cho cán bộ phụ trách Bộ phận một cửa huyện, xã nhằm đảm bảo tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ, tỷ lệ TTHC tiếp nhận, xử lý trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

3. Công an huyện

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn huyện Ninh Sơn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06/CP; lợi ích của việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử và giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công để các cơ quan, doanh nghiệp, người dân biết, thực hiện.

- Tiếp tục tham mưu giúp Tổ trưởng Tổ Đề án 06 triển khai thực hiện có hiệu quả các Mô hình của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 30/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

5. Phòng Tài chính-Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

6. Huyện đoàn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ sở Đoàn tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; giao dịch qua môi trường mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

7. Các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các hội, đoàn thể

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thực hiện trong năm 2024.

- Chịu trách nhiệm trong việc rà soát, tham mưu đề xuất việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quy định về Chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực, địa

phương theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Định kỳ hàng quý (*trước ngày 10 của tháng cuối quý*) gửi Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện về Ban Điều hành Chuyển đổi số huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện.

8. Các doanh nghiệp ngành thông tin và truyền thông

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các hội, đoàn thể căn cứ triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc báo cáo về Ban Điều hành chuyển đổi số huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực huyện ủy, HĐND huyện;
- Ban Chỉ đạo CDS huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Thành viên Ban Điều hành CDS huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- NHNN huyện; Chi Cục thuế huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, PVHTT_{TNT}.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Kiều Tấn Thịnh

